

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Trà Vinh
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tại Tờ trình số 5940/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 và Báo cáo số 397/BC-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2024; ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 8112/BKHĐT-QLQH ngày 04 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Thủ tướng Chính phủ về nội dung tổng hợp, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện Kế hoạch theo ý kiến của các bộ, cơ quan liên quan; tính chính xác của số liệu, thông tin nêu trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các chương trình, dự án trong Phụ lục (kèm theo).

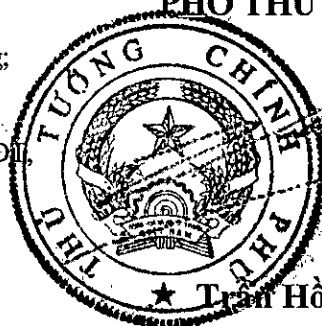
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHĐP (2). **90**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



★ Trần Hồng Hà



KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch tỉnh Trà Vinh
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Quyết định số 84/QĐ-TTg

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch tỉnh).

- Xây dựng lộ trình, tiến độ cụ thể; xác định các nội dung trọng tâm và nguồn lực để thực hiện các chương trình, đề án, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quy hoạch tỉnh.

- Xây dựng, ban hành các chính sách, giải pháp nhằm huy động, thu hút các nguồn lực để thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 điều 45 Luật Quy hoạch năm 2017.

- Bảo đảm tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế và thực tiễn tại địa phương.

- Bảo đảm phù hợp, tuân thủ, kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; bảo đảm thống nhất, liên kết, không chồng lấn, mâu thuẫn giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, lĩnh vực và các địa phương.

- Đẩy mạnh phân cấp trong quản lý nhà nước; phát huy tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo phương châm nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng để tạo vốn đầu tư phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Phân bổ nguồn lực đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động, cân đối và bảo đảm sử dụng hiệu quả vốn đầu tư.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Các chương trình, dự án triển khai thực hiện quy hoạch

a) Các dự án đầu tư công

- Ưu tiên thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng tạo động lực, sức lan tỏa, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng khu kinh tế, hạ tầng kỹ thuật đô thị bảo đảm đồng bộ, hiện đại, liên thông nhằm thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng (kết nối 02 vùng kinh tế - xã hội phía Đông và phía Tây của tỉnh) gắn với 03 trục động lực phát triển (trục phát triển theo tuyến đường bộ ven biển, trục phát triển theo hướng Bắc - Nam và trục phát triển theo hướng Đông - Tây) và 03 cửa ngõ kết nối của tỉnh (cửa ngõ phía Tây Bắc, cửa ngõ phía Tây Nam và cửa ngõ phía Đông); hạ tầng giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, văn hóa, thể thao, an sinh xã hội đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh để thu hút các nguồn vốn đầu tư, bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng thủy lợi, đê điều, cấp nước, xử lý rác thải, nước thải, bảo vệ môi trường, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện các mục tiêu phát triển xanh và bền vững; quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng khó khăn của tỉnh và phục vụ quốc phòng, an ninh.

b) Dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

- Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng của tỉnh trên cơ sở các công trình hạ tầng đã và đang được đầu tư dẫn dắt bởi các dự án đầu tư công, phát huy tối đa hiệu quả các công trình hạ tầng đã được đầu tư. Ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực trọng điểm, các dự án lớn có tính chất liên kết, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, bảo đảm đúng quan điểm, định hướng phát triển, phù hợp với nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ; bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

- Các ngành, lĩnh vực, dự án ưu tiên thu hút đầu tư gồm: Hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Định An; các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hạ tầng thương mại; các Khu đô thị - Dịch vụ - Công nghiệp, Khu dịch vụ - công nghiệp; logistics; các Khu sản xuất, chế biến nông, thủy sản; cảng thủy nội địa - hành khách; các khu du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch nông nghiệp, nông thôn.

c) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2030

- Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, phân kỳ đầu tư và nguồn lực thực hiện đến năm 2030 theo các ngành, lĩnh vực.

(Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo)

- Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích đất sử dụng, hướng tuyến, tổng mức đầu tư và cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện và các thông tin chi tiết của các chương trình, đề án, dự án sẽ được cụ thể hóa trong quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành hoặc trong giai đoạn lập, thẩm định, chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các chương trình, đề án, dự án.

2. Kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025 được giao tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2025 và Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2026 - 2030 theo đúng quy định pháp luật, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, đảm bảo tuân thủ chỉ tiêu sử dụng đất, đồng bộ, hiệu quả, thống nhất với Quy hoạch tỉnh.

- Trường hợp có chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất, khu vực định hướng quy hoạch đầu tư trong các quy hoạch được phê duyệt trước đây khác so với Quy hoạch tỉnh thì thực hiện theo chỉ tiêu sử dụng đất, định hướng quy hoạch đầu tư của Quy hoạch tỉnh.

3. Nguồn lực để thực hiện quy hoạch

Tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển thực hiện Quy hoạch tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2030 khoảng 387.762 tỷ đồng, trong đó, giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 160.000 tỷ đồng và khoảng 227.762 tỷ đồng trong giai đoạn 2026 - 2030.

Nguồn vốn	2021 - 2025		2026 - 2030	
	Tỷ đồng	%	Tỷ đồng	%
1. Vốn khu vực nhà nước	16.051	10,03	22.776	10,00
2. Vốn ngoài nhà nước	102.365	63,98	145.768	64,00
3. Vốn từ khu vực đầu tư nước ngoài	41.584	25,99	59.218	26,00
Tổng	160.000	100,00	227.762	100,00

III. CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển

a) Hoàn thiện đồng bộ hệ thống các quy hoạch

- Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Trà Vinh phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội.

- Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

- Rà soát, bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; thông báo công khai danh mục các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh hết hiệu lực theo quy định Điều 59 Luật Quy hoạch.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách phát triển các ngành, lĩnh vực, trong đó ưu tiên đầu tư phát triển đi đôi với các chính sách ưu đãi đầu tư nhằm tạo cơ hội, động lực cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, tìm kiếm cơ hội sản xuất, kinh doanh. Ban hành kịp thời, đồng bộ và thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, an sinh xã hội, gắn với tiến bộ, công bằng xã hội.

- Xây dựng chính sách đột phá phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước nhằm thu hút các nhà đầu tư lớn để phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược, nhất là giao thông kết nối các vùng kinh tế - xã hội, các trục động lực; các ngành kinh tế trọng điểm; kinh tế nông nghiệp, kinh tế biển. Thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

- Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách nhằm tăng cường hợp tác công - tư (PPP); cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tập trung phát triển khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp quy mô lớn và doanh nghiệp FDI; thúc đẩy liên kết ngân hàng - doanh nghiệp, hỗ trợ các nhà đầu tư nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới, sáng tạo; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tập trung đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong

giải quyết thủ tục hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình hợp tác, liên kết vùng, liên vùng; mở rộng hợp tác quốc tế, đồng thời tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong tỉnh tiếp tục duy trì và thâm nhập các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU,... và hướng tới những thị trường mới như Nam Mỹ, Châu Phi.

2. Về thu hút đầu tư phát triển

Sử dụng nguồn vốn đầu tư công hiệu quả, đóng vai trò hỗ trợ, dẫn dắt để thu hút tối đa nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác và tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước; xây dựng các cơ chế, chính sách huy động nguồn thu; ưu tiên nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn trung ương hỗ trợ, vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm có tính lan tỏa và kết nối, liên kết vùng. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; có chế tài xử lý các dự án chậm triển khai thực hiện.

Tăng cường huy động vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Nghiên cứu, xây dựng danh mục các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP cho từng giai đoạn để thu hút nhà đầu tư, coi đây là giải pháp đột phá để hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

Triển khai hiệu quả các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tạo lợi thế trong việc thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế, nhất là nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư nhằm thu hút làn sóng đầu tư mới có chất lượng để phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên và có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về các dự án đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

3. Phát triển nguồn nhân lực

Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh đào tạo nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với chuyên dịch cơ cấu lao động; tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; có cơ chế chính sách bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động làm việc, sinh sống ổn

định, lâu dài trên địa bàn. Sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực và nâng cao năng suất lao động, đặc biệt đối với các ngành kinh tế, đặc biệt đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng (thủy sản, nông nghiệp hữu cơ, du lịch, công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng, logistics và cảng biển). Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

4. Về bảo vệ môi trường

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định, chính sách nhằm cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao nhận thức cộng đồng và xã hội hóa trong bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về môi trường.

Tăng cường nguồn lực đầu tư và đẩy mạnh thông tin, truyền thông bảo vệ môi trường; xây dựng, ban hành quy chế quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm, tính đúng, tính đủ các chi phí về bảo vệ môi trường trong các dự án đầu tư mới theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; nghiên cứu áp dụng các công nghệ xử lý chất thải tiên tiến và phù hợp với thực tế tại địa phương.

5. Khoa học - công nghệ và chuyển đổi số

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về vai trò, vị trí của khoa học, công nghệ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh. Tăng cường, nâng tỷ lệ vốn đầu tư cho nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ. Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện đổi mới khoa học công nghệ.

Đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu của khoa học, công nghệ, đặc biệt là công nghệ số trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và xây dựng đô thị thông minh.

6. Về an sinh xã hội

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo bền vững; chế độ chính sách đối với người có công và thân nhân theo quy định; cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, nhóm yếu thế, đặc biệt là tại các vùng sâu, vùng xa. Thực hiện đồng bộ các chính sách ưu đãi, huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn để thúc đẩy phát triển sản xuất gắn với giảm nghèo bền vững.

Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp về số lượng, quy mô, cơ cấu, loại hình cơ sở; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp xã hội.

7. Bảo đảm nguồn lực tài chính

Sử dụng nguồn vốn đầu tư công hiệu quả, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu và quản lý nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; kịp thời xử lý, tháo gỡ các vướng mắc về thu ngân sách. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, đúng quy định việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.

Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn, ưu tiên các công trình quan trọng, cấp bách, có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để bảo đảm tính hiệu quả trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công. Huy động từ nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi nước ngoài, nguồn vốn viện trợ để thực hiện đề án, dự án phát triển cơ sở hạ tầng trọng điểm, tăng cường liên kết vùng kinh tế và các ngành, lĩnh vực kinh tế động lực của tỉnh. Thực hiện khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất để tạo nguồn vốn phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và các hạ tầng kỹ thuật khác.

8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

Xây dựng quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ vững chắc, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển; nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang. Xây dựng lực lượng công an chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh. Xây dựng thế trận quốc phòng - an ninh, nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu, công tác huấn luyện tác chiến, triển khai hiệu quả đề án, kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự trên địa bàn toàn tỉnh.

Bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Xây dựng lực lượng Quân đội, Công an nòng cốt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng an ninh phục vụ yêu cầu công tác quốc phòng - an ninh và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trường hợp cần thiết, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh nghiên cứu, xây dựng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành công các mục tiêu trong Quy hoạch tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh:

a) Chịu trách nhiệm về: (i) tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu trong hồ sơ trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Trà Vinh; (iii) thực hiện nghiêm túc các cam kết nêu tại Tờ trình số 5940/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024; (iv) tuyệt đối không hợp thức hóa các sai phạm trước đây liên quan đến các chương trình, dự án tại Phụ lục (kèm theo); (v) đối với các dự án đang xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, thi hành bản án thuộc danh mục các dự án quan trọng dự kiến đầu tư (nếu có) chỉ được triển khai sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

b) Tổ chức công bố, tuyên truyền, phổ biến thông tin rộng rãi tới Nhân dân, các cơ quan, tổ chức liên quan, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Trà Vinh, tạo đồng thuận và điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án phát triển đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

d) Báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh Trà Vinh định kỳ theo quy định tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định Luật Quy hoạch năm 2017. Chủ động rà soát, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn theo quy định hiện hành.

đ) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.



Phụ lục I

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
I	GIAO THÔNG VẬN TẢI					
1	Mạng lưới giao thông quốc gia					
1.1	Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang - Bến Tre - Trà Vinh - Sóc Trăng (CT33), đoạn qua tỉnh Trà Vinh	Tỉnh Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
1.2	Cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh CT 36 (đoạn qua tỉnh Trà Vinh)	Tỉnh Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
1.3	Quốc lộ 53 tỉnh Trà Vinh (tuyến tránh thành phố Trà Vinh và đoạn từ Km 114 - Km 168)	Thành phố Trà Vinh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
1.4	Quốc lộ 53B tỉnh Trà Vinh	Huyện Duyên Hải, Thị xã Duyên Hải	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
1.5	Quốc lộ 54 tỉnh Trà Vinh		Tỉnh Trà Vinh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV, kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
1.6	Quốc lộ 60 tỉnh Trà Vinh (đoạn Trà Vinh - phà Đại Ngãi và đoạn cầu Cổ Chiên - cầu Đại Ngãi)		Tỉnh Trà Vinh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
1.7	Đường hành lang ven biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (bao gồm các tuyến ĐT 915C, ĐT 915D và cầu Cung Hầu trên ĐT 915E)		Tỉnh Trà Vinh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
1.8	Tuyến đường thủy nội địa Định An - biên giới Campuchia (địa bàn tỉnh Trà Vinh)		Tỉnh Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
1.9	Đường bộ ven biển		Điểm đầu ranh tỉnh Bến Tre; điểm cuối ranh tỉnh Sóc Trăng		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
2	Mạng lưới giao thông cấp tỉnh					
	2.1	Đường tỉnh 911 (nâng cấp và kéo dài)	Điểm đầu ranh tỉnh Vĩnh Long; điểm cuối đường tỉnh 914 Đôn Xuân, Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.2	Đường tỉnh 912 (nâng cấp và kéo dài)	Điểm đầu đường tỉnh 915 xã Tân Hòa, Tiểu Cần; điểm cuối đường tỉnh 915B, thị trấn Mỹ Long, Cầu Ngang		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.3	Đường tỉnh 914 (nâng cấp, mở rộng)	Điểm đầu quốc lộ 53 xã Đại An huyện Trà Cú; điểm cuối Đê biển xã Hiệp Thanh, thị xã Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.4	Đường tỉnh 915 (nâng cấp, mở rộng)	Điểm đầu ranh tỉnh Vĩnh Long; điểm cuối quốc lộ 53 xã Đại An huyện Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.5	Đường tỉnh 915B (nâng cấp, mở rộng)	Điểm đầu Vàm Lâu, huyện Cầu Ngang; điểm cuối quốc lộ 53B phường 2, thị xã Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
2.6	Đường tỉnh 914B (nâng cấp, mở rộng)	Điểm đầu giáp đường huyện 28, Lưu Nghiệp Anh, Trà Cú, điểm cuối giáp đường tỉnh 915, Lưu Nghiệp Anh, Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
		Điểm đầu quốc lộ 53, Kim Hòa, Cầu Ngang, điểm cuối quốc lộ 53, Ngãi Xuyên, Trà Cú		x		
2.7	Thay thế các cầu yếu (11 cầu)	Tỉnh Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2.8	Hoàn thiện hạ tầng giao thông 4 xã đảo (giai đoạn 1)	Huyện Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2.9	Đường tỉnh 913B (đoạn từ QL 53 - ĐT 911)	Điểm đầu giáp quốc lộ 53, thị trấn Càng Long, Càng Long; điểm cuối giáp đường tỉnh 911, Tân An, Càng Long		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
2.10	ĐT 911B (nâng cấp, mở rộng)		Điểm đầu quốc lộ 53, Long Sơn, Cầu Ngang; điểm cuối đường tỉnh 914, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2.11	Đường tỉnh 914C (nâng cấp, mở rộng)		Điểm đầu giáp quốc lộ 53, Hàm Giang, Trà Cú; điểm cuối giáp đường tỉnh 915, Hàm Tân, Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2.12	Nâng cấp, sửa chữa tuyến số 01 và 02 dẫn vào Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải thuộc Khu kinh tế Định An		Tỉnh Trà Vinh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2.13	Đường 19/5 nối dài, thành phố Trà Vinh		Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2.14	Đường Trần Phú nối dài, thành phố Trà Vinh		Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	2.15	Đường vành đai 3	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.16	Đường vành đai phía Đông, huyện Tiểu Cần	Huyện Tiểu Cần		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.17	Xây dựng tuyến đường trục kết nối QL54 và cụm công nghiệp An Phú Tân	Huyện Cầu Kè		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.18	Tuyến đường D6, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.19	Đường D4, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh (giai đoạn 1)	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	2.20	Đường D16, thành phố Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.21	Dự án kè, đường cặp 02 bên bờ sông Long Bình (Đoạn từ cầu Long Bình 2 đến giáp huyện Châu Thành)	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.22	Dự án tuyến số 02, thành phố Trà Vinh (tiếp giáp trụ sở Công an tỉnh)	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.23	Dự án tuyến số 03, thành phố Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.24	Tuyến đường số 03 (đoạn từ nút Cầu Long Toàn đi qua cảng Long Toàn và khu phi thuế quan đến sông Giồng Ôi) Khu kinh tế Định An	Khu kinh tế Định An		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	2.25	Tuyến đường số 04 (đoạn từ nút N24 đến nút N28) Khu kinh tế Định An	Khu kinh tế Định An		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.26	Đường kết nối Sơn Thông - D10	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.27	Tuyến N1, phường 1, thành phố Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.28	ĐT 913	Điểm đầu Đường Võ Văn Kiệt, phường 7, thành phố Trà Vinh; điểm cuối ĐT 915, An Phú Tân, Cầu Kè		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.29	ĐT 911C	Điểm đầu tại QL 60, Hiếu Trung, Tiểu Cần; điểm cuối tại ĐT 913, Thông Hoà, Cầu Kè		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	2.30	ĐT 912B	Điểm đầu tại ĐH 11, phường 9, thành phố Trà Vinh; điểm cuối tại tuyến tránh QL 60, thị trấn Tiểu Cần, Tiểu Cần		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.31	ĐT 912C	Điểm đầu tại QL53, Long Sơn, Cầu Ngang; điểm cuối tại QL54, Phước Hưng, Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.32	ĐT 913C	Điểm đầu QL53, Bình Phú, Càng Long; điểm cuối QL54, Tân Hùng, Tiểu Cần		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.33	ĐT 915C	Điểm đầu QL 53B, Dân Thành, thị xã Duyên Hải; điểm cuối tại Ngã ba QL54, QL60 (đường vào cầu Đại Ngã), Tân Hùng, Tiểu Cần		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	2.34	ĐT 915D	Điểm đầu tại ĐT 915E, Mỹ Long Bắc, Cầu Ngang; điểm cuối tại ĐT 915C, Thạnh Hoà Sơn, Cầu Ngang			x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.35	ĐT 915E	Điểm đầu tại ĐH30, Long Hòa, Châu Thành; điểm cuối tại ĐT915C, Dân Thành, thị xã Duyên Hải			x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
II	PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (CẤP, THOÁT NƯỚC)						
1	Xây dựng hồ trữ nước, dùng đoạn sông Cái Hóp để đắp đập làm hồ trữ nước ngọt cung cấp các xã Đức Mỹ, Nhị Long, huyện Càng Long		Huyện Càng Long	x		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Đầu tư hồ trữ nước ngọt phía Đông huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh		Huyện Càng Long	x		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Đầu tư hồ trữ nước ngọt Tân Hiệp, Long Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh		Huyện Trà Cú	x		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú	
			2021 - 2025	2026 - 2030			
4	Tuyến ống truyền tải nước của nhà máy nước vùng liên tỉnh sông Tiền 2 từ huyện Càng Long - thành phố Trà Vinh - huyện Cầu Ngang - thị xã Duyên Hải	Huyện Càng Long, thành phố Trà Vinh, huyện Cầu Ngang và thị xã Duyên Hải	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ	
5	Tuyến ống truyền tải nước của nhà máy nước vùng liên tỉnh sông Tiền 2 từ Hựu Thành - huyện Tiểu Cần - huyện Trà Cú - huyện Duyên Hải	Các huyện Tiểu Cần, Trà Cú và Duyên Hải	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ	
6	Tuyến ống truyền tải nước của nhà máy nước vùng liên tỉnh sông Tiền 2 từ huyện Càng Long - cầu Cổ Chiên (thuộc tuyến từ Càng Long đến thành phố Bến Tre theo quốc lộ 60)	Huyện Càng Long (tỉnh Trà Vinh) và Thành phố Bến Tre (tỉnh Bến Tre)	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ	
7	Nhà máy, trạm cấp nước (tại điểm I, mục Đ, Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm các dự án thành phần, cụ thể:)						
	7.1	Nhà máy cấp nước Tiểu Cần	Huyện Tiểu Cần	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	7.2	Nhà máy sản xuất nước sinh hoạt Nguyệt Hóa	Huyện Châu Thành	x		Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
III THỦY LỢI, ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI, THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU						
1	Dự án công trình thủy lợi vùng Nam Măng Thít (xây dựng mới 6 cống: cống Sầy Đồn, cống Bung Trường, cống Mương Khai Lớn, cống Cái Cá, cống Sa Rày, cống Trà Ngoa)	Tỉnh Trà Vinh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Nâng cấp hệ thống đê bao ven sông Hậu	Các huyện Trà Cú, Tiểu Cần, Cầu Kè		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Nâng cấp hệ thống đê bao ven sông Cổ Chiên	Các huyện Càng Long, Châu Thành, Cầu Ngang và thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
4	Đê bao ven sông Tân Định	Huyện Cầu Kè		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
5	Nâng cấp hệ thống đê bao cù lao Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
6	Xây dựng hệ thống đê bao Nam rạch và Bắc rạch Trà Cú, huyện Trà Cú	Huyện Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
7	Nâng cấp hệ thống đê bao cù lao Tân Quy, xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè	Xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
8	Nâng cấp hệ thống đê bao ngăn triều cường cù lao Long Hòa - Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Huyện Châu Thành		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
9	Xây dựng hệ thống đê bao sông Mặc Bắc	Huyện Tiểu Cần		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ (Tên trong Phụ lục XV là "Xây dựng hệ thống đê bao sông Mặc Bắc" nhưng thực tế là "Xây dựng hệ thống đê bao sông Mặc Bắc")

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
10	Kè chống sạt lở bờ sông ấp Long Trì, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh (giai đoạn 3)	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
11	Kè bảo vệ bờ sông Long Toàn	Thị xã Duyên Hải	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
12	Kè sông Long Bình, thành phố Trà Vinh (đoạn còn lại)	Thành phố Trà Vinh	x		Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
13	Kè chống sạt lở bờ biển ấp Đông Thành và ấp Hồ Thùng, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Huyện Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
14	Kè chống sạt lở bờ sông Cổ Chiên bảo vệ khu dân cư và đường giao thông khu vực xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Huyện Càng Long	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
15	Kè Phía Đông thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú (giai đoạn 2)	Huyện Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
16	Kè Phía Tây thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú	Huyện Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
17	Kè chống sạt lở khu vực thị trấn Cầu Kè (giai đoạn 2)	Huyện Cầu Kè		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
18	Kè chống sạt lở khu dân cư ấp Đại Thôn B, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành	Huyện Châu Thành	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
19	Kè chống sạt lở bờ biển ấp Giồng Bàn, xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải	Huyện Duyên Hải			x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ (tên trong Phụ lục XV là "Kè chống sạt lở bờ biển ấp Giồng Bàn, xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải" nhưng thực tế là "Kè chống sạt lở bờ biển ấp Giồng Bàn, xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải")
20	Kè bảo vệ bờ sông Cổ Chiên khu vực xã Long Hòa, huyện Châu Thành	Huyện Châu Thành			x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
21	Kè chống sạt lở khu vực Cồn Hô, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long	Huyện Càng Long			x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
22	Kè bảo vệ bờ sông Cổ Chiên khu vực ấp Long Đại, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh			x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
23	Kè chống sạt lở bảo vệ đường giao thông và khu dân cư khu vực cù lao Tân Quy, xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Huyện Cầu Kè		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
24	Kè bảo vệ bờ sông Hậu khu vực thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần và xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè	Huyện Tiểu Cần, Cầu Kè		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
25	Kè bảo vệ bờ sông Hậu xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Huyện Tiểu Cần		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
26	Kè chống sạt lở bờ sông Láng Thè, xã Đại Phước, huyện Càng Long (giai đoạn 2)	Huyện Càng Long		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
27	Nạo vét 04 tuyến kênh (kênh Bông Bót, kênh Tân Dinh, Kênh Xáng, kênh Mỹ Văn) và xây dựng các công điều tiết nội đồng	Các huyện Cầu Kè, Tiểu Cần, Càng Long		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
28	Xây dựng hệ thống cống Rạch Cá, Trà Cú, Tổng Long ngăn mặn, điều tiết nước trên địa bàn huyện Trà Cú	Huyện Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
29	Kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải	Thị xã Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
30	Nâng cấp mở rộng Cảng cá Định An	Thị trấn Định An, huyện Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
31	Xây dựng Cảng cá Động Cao	Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
32	Cảng cá Láng Chim	Thị xã Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú	
			2021 - 2025	2026 - 2030			
33	Xây dựng âu thuyền các công Cái Hóp, Cần Chông, Láng Thê	Các huyện Càng Long, Tiểu Cần	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ	
34	Bố trí dân cư khu vực sạt lở nguy hiểm trên địa bàn các huyện Tiểu Cần, Cầu Kè, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Càng Long, Duyên Hải	Huyện Tiểu Cần, Cầu Kè, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Càng Long, Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ	
35	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu hỗ trợ chuyển đổi nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ven biển đồng bằng sông Cửu Long, tỉnh Trà Vinh	Tỉnh Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ	
36	Dự án chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng đồng bằng sông Cửu Long, tỉnh Trà Vinh	Châu Thành, Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú và thị xã Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ	
37	Công đầu mối, âu thuyền (tại mục B, Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm các dự án thành phần, cụ thể:)						
	37.1	Công Bà Trâm	Huyện Châu Thành		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	37.2	Cống Bày Tất	Huyện Châu Thành		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	37.3	Cống Trà Cú 2	Huyện Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	37.4	Cống Tổng Long	Huyện Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	37.5	Cống Rạch Cá	Huyện Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
38	Đê biển, đê sông nâng cấp, xây dựng mới (tại mục D, Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm các dự án thành phần, cụ thể:)						
	38.1	Nâng cấp hệ thống đê biển tỉnh Trà Vinh (Giai đoạn II)	Các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	38.2	Đê Nam rạch Trà Cú - Đoạn 2	Huyện Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	38.3	Đê biển Nam rạch Trà Cú, xã Lưu Nghiệp Anh	Huyện Trà Cú	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	38.4	Đê bắc Rạch Trà Cú - Đoạn 2	Huyện Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	38.5	Đê Vàm Rai - Đoạn 1	Huyện Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	38.6	Đê Vàm Rai - Đoạn 2	Huyện Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	38.7	Đê Vàm Rai - Đoạn 3	Huyện Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	38.8	Đê Vàm Buôn - Trà Cú	Huyện Trà Cú		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	38.9	Đê bao kênh Bông Bót	Huyện Cầu Kè	x		Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	38.10	Đê bao Tân Hòa	Huyện Tiểu Cần	x		Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	38.11	Đê Ngãi Hòa - Đoạn 1	Huyện Châu Thành		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	38.12	Đê Ngãi Hòa - Đoạn 2	Huyện Châu Thành		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	38.13	Đê Côn Tàu - Bờ phải	Thị xã Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	38.14	Đê Côn Tàu - Bờ trái	Thị xã Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	38.15	Đê kè sông Hậu từ Trà Cú đến Cầu Kè	Các huyện Trà Cú, Tiểu Cần, Cầu Kè		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	38.16	Đê kè sông Tiền từ Cầu Ngang đến Càng Long	Các huyện Càng Long, Châu Thành, Cầu Ngang và thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
39	Hồ chứa nước ngọt (tại mục A, Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm các dự án thành phần, cụ thể:)						
	39.1	Hồ chứa nước ngọt dọc bờ sông Láng Thè	Các huyện Càng Long, Châu Thành và thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	39.2	Hồ chứa nước ngọt Đôn Châu	Huyện Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
IV	PHÁT TRIỂN DÂN SỐ, LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM, AN SINH XÃ HỘI, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ GIỚI THIỆU VIỆC LÀM						
	1	Nâng cấp Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh	Huyện Châu Thành		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2	Trung tâm Bảo trợ xã hội Trà Vinh	Huyện Châu Thành		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	3	Cơ sở cai nghiện ma túy Trà Vinh	Huyện Châu Thành		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
4	Cơ sở chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi tỉnh Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác/Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
V VĂN HOÁ, THỂ THAO						
1	Công chào tỉnh Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Di tích lịch sử cách mạng Bến tiếp nhận vũ khí Cồn Tàu	Huyện Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Di tích lịch sử cách mạng Khu căn cứ Tinh úy	Huyện Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
4	Sân vận động mới tỉnh Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh	x		Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
VI	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP						
1	Giáo dục và Đào tạo						
	1.1	Thành lập mới trường THPT công lập tại thành phố Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh			x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục IX kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	1.2	Thành lập mới trường THPT công lập tại thị xã Duyên Hải (trong Khu kinh tế Định An)	Thị xã Duyên Hải		x		Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục IX kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	1.3	Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	Thành phố Trà Vinh			x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục XI kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	1.4	Trường Trung cấp Phật học tỉnh Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh			x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục XI kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	1.5	Trường Trung cấp Pali - Khmer	Huyện Châu Thành			x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác Phụ lục XI kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	1.6	Trường chính trị tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn	Huyện Châu Thành	x		Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Giáo dục nghề nghiệp						
	2.1	Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XI kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.2	Trung tâm dịch vụ việc làm công lập	Thị xã Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XI kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
VII Y TẾ							
1	Xây dựng mới trụ sở làm việc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Trà Vinh		Huyện Châu Thành		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
2	Bệnh viện đa khoa tỉnh (giai đoạn 2)	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Bệnh viện Sản Nhi	Huyện Châu Thành		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục X kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
4	Bệnh viện Lao và bệnh phổi	Huyện Châu Thành		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục X kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
5	Bệnh viện Răng Hàm Mặt-Tai Mũi Họng-Mắt	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
6	Bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng	Thành phố Trà Vinh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
7	Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục X kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
8	Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang	Huyện Cầu Ngang	x		Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục X kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
9	Đầu tư nâng cấp, mở rộng các Trung tâm y tế tuyến huyện	Huyện Cầu Kè, Càng Long; thị xã Duyên Hải, thành phố Trà Vinh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục X kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
VIII KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ						
1	Trung tâm ươm tạo khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Mở rộng cơ sở chính của Trường Đại học Trà Vinh để phát triển khu nghiên cứu nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục IX kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
3	Mở rộng cơ sở nghiên cứu phát triển giống tôm, thủy sản nước mặn của Trường Đại học Trà Vinh tại thị xã Duyên Hải	Thị xã Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục IX kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
IX	VIỄN THÔNG, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, HẠ TẦNG SỐ					
1	Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh (tại mục X, Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm các dự án thành phần, cụ thể:)					
1.1	Xây dựng nền tảng số hóa và dữ liệu ngành thông tin và truyền thông	Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Dự án thành phần
1.2	Số hóa, thu thập, tạo lập dữ liệu dùng chung, cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tỉnh Trà Vinh	Trung tâm Công nghệ thông tin trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban ngành tỉnh; UBND các cấp		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Dự án thành phần
1.3	Nâng cấp, mở rộng, phát triển các nền tảng số phục vụ khai thác dữ liệu dùng chung, cung cấp dữ liệu mở tỉnh Trà Vinh theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các cấp		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Dự án thành phần

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	1.4	Đầu tư nâng cấp, chuyển đổi công nghệ hệ thống thông tin cơ sở	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các cấp		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Dự án thành phần
	1.5	Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin	Trên địa bàn tỉnh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Dự án thành phần
2	Xây dựng, phát triển Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (tại mục X, Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm các dự án thành phần, cụ thể:)						
	2.1	Nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin Trung tâm dữ liệu tỉnh	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Dự án thành phần
	2.2	Xây dựng Nhà làm việc Trung tâm dữ liệu tỉnh Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Dự án thành phần
	2.3	Xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Dự án thành phần

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
3	Phát triển hạ tầng (IoT) và dịch vụ đô thị thông minh	Trung tâm Công nghệ thông tin trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban ngành tỉnh; UBND các cấp		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ (Dự án thuộc "Xây dựng đô thị thông minh tỉnh")
X	QUỐC PHÒNG VÀ BIÊN PHÒNG BIỂN					
1	Trạm Biên phòng cửa khẩu Cảng Dân Thành thuộc Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trường Long Hòa thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Trà Vinh	Thị xã Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Xây dựng Sở chỉ huy diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Trà Vinh	Huyện Cầu Ngang	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Xây dựng công trình lĩnh vực Quân sự thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Trà Vinh	Tỉnh Trà Vinh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
4	Bệnh viện quân dân y	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
5	Kho hậu cần, kho chứa vật chất phòng chống bão lũ, kho lưu trữ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Tỉnh Trà Vinh	x	x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
6	Xây dựng trường bắn, thao trường huấn luyện cấp tỉnh	Tỉnh Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
XI	ĐÔ THỊ, TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG					
1	Dự án mở rộng thành phố Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
XII	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC					
1	Mở rộng hệ thống cống thu gom và nâng cấp công nghệ xử lý Nhà máy xử lý nước thải thành phố Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh	x		Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

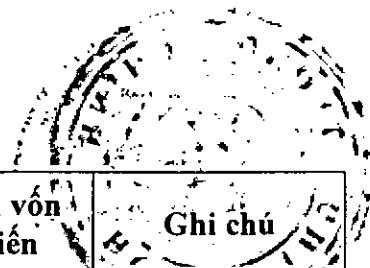


Phụ lục II

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HÚT ĐẦU TƯ THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Xem theo Kế hoạch tại Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
I	GIAO THÔNG VẬN TẢI					
1	Bến xe khách tỉnh Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh			x	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Bến xe hàng hóa thành phố Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh	x			Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Cảng thủy nội địa - hành khách	Khu Kinh tế Định An	x			Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ



STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
4	Cảng Long Đức	Thành phố Trà Vinh	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục V kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
5	Cảng Xây dựng Thương mại Châu Hưng	Thành phố Trà Vinh	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục V kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
6	Cảng Xây dựng Phú Thành	Thị xã Duyên Hải	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục V kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
7	Cảng xuất nhập khẩu Xây dựng thương mại Dầu khí Petrol Life	Huyện Càng Long	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục V kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
8	Cảng Sản xuất - Thương mại Nguyễn Trinh	Thành phố Trà Vinh	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục V kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
9	Cảng khu công nghiệp Cổ Chiên	Huyện Càng Long	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục V kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
10	Cảng khu công nghiệp Cầu Quan	Huyện Tiểu Cần	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục V kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
11	Các cảng khác	Tỉnh Trà Vinh	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục V kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
II	CÔNG NGHIỆP					
1	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị - Dịch vụ - Công nghiệp và Khu dịch vụ công nghiệp	Huyện Duyên Hải (Khu kinh tế Định An)	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Hạ tầng kỹ thuật khu kho ngoại quan	Huyện Duyên Hải (Khu kinh tế Định An)	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Hạ tầng khu phi thuế quan	Thị xã Duyên Hải (Khu kinh tế Định An)	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
4	Xây dựng cảng và dịch vụ cảng Long Toàn	Thị xã Duyên Hải	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
5	Xây dựng nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu	Huyện Cầu Kè, các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
6	Xây dựng nhà máy xay xát gạo chất lượng phục vụ xuất khẩu	Các huyện: Cầu Kè, Càng Long, Tiểu Cần	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
7	Xây dựng nhà máy chế biến rau màu thực phẩm	Huyện Cầu Kè và các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
8	Xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm từ đậu phộng	Huyện Cầu Ngang	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
9	Xây dựng nhà máy chế biến thịt gia súc, gia cầm	Huyện Châu Thành	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
10	Xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm từ cây dứa	Các huyện: Càng Long, Tiểu Cần, Châu Thành	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
11	Nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản	Khu kinh tế Định An	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
12	Nhà máy chế biến nghêu	Khu kinh tế Định An	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
13	Nhà máy chế biến dừa xuất khẩu	Huyện Tiểu Cần	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
14	Nhà máy chế biến tôm xuất khẩu	Khu kinh tế Định An	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
15	Nhà máy chế biến tôm	Khu kinh tế Định An	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
16	Khu tổ hợp Hydro Xanh Trà Vinh	Huyện Duyên Hải	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
17	Nhà máy chế biến các loại trái cây đóng hộp	Tỉnh Trà Vinh	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
18	Nhà máy sản xuất Xút - Clo	Huyện Trà Cú	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
III THƯƠNG MẠI						
1	Chợ					
1.1	Chợ đầu mối nông sản	Thành phố Trà Vinh	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	1.2	Chợ đầu mối thủy sản thị xã Duyên Hải	Thị xã Duyên Hải	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ (chuyển vốn đầu tư từ NSNN sang ngoài NSNN)
	1.3	Chợ chuyên doanh nông sản Trà Điều	Huyện Cầu Kè	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	1.4	Chợ đầu mối thủy sản (nâng cấp Chợ Bãi Vàng)	Huyện Châu Thành	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	1.5	Chợ Trung tâm Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
2	Trung tâm thương mại, siêu thị						
	2.1	Trung tâm thương mại	Thị xã Duyên Hải	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.2	Trung tâm thương mại	Thành phố Trà Vinh	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.3	Trung tâm thương mại	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.4	Trung tâm thương mại	Thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	2.5	Trung tâm thương mại	Thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.6	Xây dựng các siêu thị	Các thành phố, thị xã, các huyện	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
IV	NÔNG NGHIỆP						
1	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa chất lượng cao		Các huyện: Cầu Kè, Tiểu Cần, Càng Long, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ đậu phộng		Các huyện: Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
3	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ dừa hữu cơ	Các huyện: Cầu Kè, Tiểu Cần, Càng Long, Châu Thành, Trà Cú, thành phố Trà Vinh	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
4	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ các loại cây ăn quả chủ lực	Các huyện: Cầu Kè, Càng Long, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, thành phố Trà Vinh	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
5	Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi và tiêu thụ bò thịt	Các huyện: Cầu Kè, Càng Long, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
6	Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi và tiêu thụ heo thịt	Các huyện: Cầu Kè, Càng Long, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
7	Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi và tiêu thụ gia cầm	Các huyện: Càng Long, Tiểu Cần, Châu Kè, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
8	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ nghêu	Các huyện: Cầu Ngang, Châu Thành, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
9	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ tôm nước lợ công nghệ cao	Các huyện Cầu Ngang, Châu Thành và thị xã Duyên Hải	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
10	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ tôm sinh thái	Các huyện: Cầu Ngang, Trà Cú, Châu Thành, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
V	DU LỊCH					
1	Khu Văn hóa - Du lịch Ao Bà Om	Thành phố Trà Vinh	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Khu du lịch sinh thái Cù lao Long Trị, thành phố Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn biển Ba Động	Huyện Duyên Hải	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
4	Khu du lịch khoáng nóng Duyên Hải	Thị xã Duyên Hải	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
5	Dự án Khu du lịch sinh thái Hàng Dương - Cầu Ngang	Huyện Cầu Ngang		x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
6	Dự án Khu du lịch sinh thái biển Ba Động	Khu kinh tế Định An	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
VI	HẠ TẦNG CẤP, THOÁT NƯỚC					
1	Nhà máy cấp nước Cần Chông	Huyện Tiểu Cần	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Nhà máy cấp nước liên huyện Tiểu Cần	Huyện Tiểu Cần	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
3	Nhà máy xử lý nước thải thành phố Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục VIII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
4	Nhà máy xử lý nước thải thị trấn Tiểu Cần	Huyện Tiểu Cần	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục VIII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
5	Nhà máy xử lý nước thải thị xã Duyên Hải	Thị xã Duyên Hải	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục VIII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
6	Nhà máy xử lý nước thải huyện Cầu Kè	Huyện Cầu Kè	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục VIII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
7	Nhà máy xử lý nước thải huyện Cầu Ngang	Huyện Cầu Ngang	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục VIII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
8	Nhà máy xử lý nước thải huyện Trà Cú	Huyện Trà Cú	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục VIII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
9	Nhà máy xử lý nước thải huyện Càng Long	Huyện Càng Long	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục VIII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
10	Nhà máy xử lý nước thải huyện Châu Thành	Huyện Châu Thành	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục VIII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
VII CHẤT THẢI RẮN						
1	Nhà máy xử lý chất thải rắn Trà Vinh	Huyện Châu Thành	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Trà Vinh	Huyện Châu Thành	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục VIII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
VIII HẠ TẦNG XĂNG DẦU, KHÍ ĐÓT						
1	Kho xăng dầu (tại mục D, Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm các dự án thành phần, cụ thể:)					
1.1	Kho xăng dầu	Thành phố Trà Vinh	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
1.2	Kho xăng dầu	Thị xã Duyên Hải	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	1.3	Kho xăng dầu	Thị xã Duyên Hải	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	1.4	Kho xăng dầu	Huyện Trà Cú	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	1.5	Kho xăng dầu	Huyện Trà Cú	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	1.6	Kho xăng dầu	Huyện Trà Cú	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
2	Trạm chiết nạp LPG (tại mục D, Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm các dự án thành phần, cụ thể:)						
	2.1	Trạm chiết nạp LPG	Thành phố Trà Vinh	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.2	Trạm chiết nạp LPG	Huyện Trà Cú	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XII kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
IX GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ TRỢ GIÚP XÃ HỘI							
1	Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp						
	1.1	Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ loại I (huyện Châu Thành)	Huyện Châu Thành	x		Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XI kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	1.2	Trung tâm dạy nghề huyện Duyên Hải	Huyện Duyên Hải	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XI kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
2	Cơ sở trợ giúp xã hội					
2.1	Trung tâm điều dưỡng người có công	Thị xã Duyên Hải		x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XI kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2.2	03 cơ sở bảo trợ tôn giáo (Chùa Long Hòa, Chùa Long An, Chùa Liên Bửu) - tại mục V, phần A, Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ (chuyển vốn đầu tư từ NSNN sang ngoài NSNN) bao gồm các dự án thành phần, cụ thể:					
2.2.1	Trung tâm bảo trợ xã hội chùa Long Hòa	Huyện Trà Cú	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Dự án thành phần
2.2.2	Nhà dưỡng lão chùa Liên Bửu	Huyện Châu Thành	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Dự án thành phần
2.2.3	Cơ sở bảo trợ xã hội Chùa Long An	Huyện Tiểu Cần	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Dự án thành phần
X	KHU KINH TẾ					
1	Khu kinh tế Định An	Thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Trà Cú	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
XI	KHU CÔNG NGHIỆP					
1	Khu công nghiệp hiện có (tại mục II, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm các dự án thành phần, cụ thể:)					
	1.1	Khu công nghiệp Long Đức	Thành phố Trà Vinh	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	1.2	Khu công nghiệp Cổ Chiên	Huyện Càng Long	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Khu công nghiệp đã quy hoạch (tại mục III, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm các dự án thành phần, cụ thể:)					
	2.1	Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cầu Quan - giai đoạn 1	Huyện Tiểu Cần, huyện Cầu Kè	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	2.2	Khu công nghiệp trong Khu kinh tế Định An	Khu kinh tế Định An	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú	
			2021 - 2025	2026 - 2030			
3	Khu công nghiệp dự kiến phát triển trong trường hợp được bổ sung chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia và đáp ứng điều kiện về Khu công nghiệp theo quy định của pháp luật (tại mục IV, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm các dự án thành phần, cụ thể:)						
	3.1	Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ	Khu kinh tế Định An	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	3.2	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Đôn Xuân	Khu kinh tế Định An	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	3.3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Định An	Khu kinh tế Định An	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	3.4	Khu công nghiệp thuộc Cảng Trà Cú	Khu kinh tế Định An	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	3.5	Khu dự trữ phát triển Khu công nghiệp Long Khánh	Khu kinh tế Định An	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
	3.6	Khu dự trữ phát triển Khu công nghiệp Long Vĩnh	Khu kinh tế Định An	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
XII	CỤM CÔNG NGHIỆP						
1	Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Sa Bình		Thành phố Trà Vinh		x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Bà Trâm		Huyện Châu Thành		x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
3	Cụm công nghiệp Tân Ngai	Huyện Châu Thành		x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục III kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
4	Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp An Phú Tân	Huyện Cầu Kè		x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
5	Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Phú Cần	Huyện Tiểu Cần		x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
6	Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Lưu Nghiệp Anh	Huyện Trà Cú		x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030		
7	Cụm công nghiệp Hiệp Mỹ Tây	Huyện Cầu Ngang		x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục III kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
8	Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Bình Phú	Huyện Càng Long		x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ
XIII	HẠ TẦNG CẤP ĐIỆN					
1	Danh mục các dự án điện gió trên bờ (trên đất liền và gần bờ)					
1.1	Nhà máy điện gió Hiệp Thạnh	Thị xã Duyên Hải		x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Bảng 9, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất 64,5MW

STT	Tên dự án		Địa điểm	-- Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	1.2	Nhà máy điện gió Duyên Hải	Huyện Duyên Hải	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Bảng 9, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất 48MW
	1.3	Nhà máy điện gió Đông Thành 1	Huyện Duyên Hải	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Bảng 9, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất 80MW
	1.4	Nhà máy điện gió Đông Thành 2	Huyện Duyên Hải	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Bảng 9, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất 120MW

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	1.5	Nhà máy điện gió Thăng Long	Huyện Duyên Hải	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Bảng 9, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất 96MW
	1.6	Nhà máy điện gió Đông Hải 3 (vị trí V3-3)	Huyện Duyên Hải		x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Bảng 9, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất 48MW
	1.7	Nhà máy điện gió V1-2 mở rộng	Thị xã Duyên Hải		x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Bảng 9, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất 48MW

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	1.8	Nhà máy điện gió V1-3 giai đoạn 2	Thị xã Duyên Hải	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Bảng 9, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất 48MW
	1.9	Nhà máy điện gió V1-5 và V1-6 giai đoạn 2	Thị xã Duyên Hải	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Bảng 9, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất 80MW
	1.10	Nhà máy điện gió Duyên Hải 2	Huyện Duyên Hải		x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Bảng 9, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất 96MW

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	1.11	Nhà máy điện gió số 3 (vị trí V3-8)	Thị xã Duyên Hải		x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Bảng 9, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất 48MW
	1.12	Nhà máy điện gió V1-1 Trà Vinh giai đoạn 2	Thị xã Duyên Hải	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Bảng 9, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất 48MW
	1.13	Nhà máy điện gió Long Vĩnh	Huyện Duyên Hải		x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Bảng 9, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất 48MW

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
2	Trạm biến áp						
	2.1	Trạm biến áp 500kV					
		Trạm Duyên Hải	Tỉnh Trà Vinh	x	x	Ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Bảng 1, Phụ lục V kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất 900MVA
	2.2	Trạm biến áp 220kV					
	2.2.1	Trạm Duyên Hải	Huyện Duyên Hải		x	Ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Bảng 3, Phụ lục V kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất 250MVA
	2.2.2	Trạm Trà Vinh 3	Tỉnh Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Bảng 3, Phụ lục V kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất 450MVA

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	2.2.3	Trạm Trà Vinh	Tỉnh Trà Vinh		x	Ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Bảng 3, Phụ lục V kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất 500MVA
3	Đường dây						
	3.1	Đường dây 220kV					
	3.1.1	Vĩnh Long 3 - Rẽ Vĩnh Long 2 - Trà Vinh	Huyện Càng Long, Huyện Châu Thành	x		Ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Bảng 4, Phụ lục V kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, xây mới 4x1km
	3.1.2	220 kV Duyên Hải - Rẽ 500 kV Duyên Hải - Mỏ Cày	Tỉnh Trà Vinh, tỉnh Bến Tre	x		Ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Bảng 4, Phụ lục V kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, xây mới 4x3km

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú	
				2021 - 2025	2026 - 2030			
	3.1.3	Trà Vinh 3 - 500 kV Duyên Hải	Huyện Duyên Hải, thị xã Duyên Hải			x	Ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Bảng 4, Phụ lục V kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, xây mới 2x3km
	3.1.4	ĐG Đông Hải 1 - ĐMT Trung Nam Trà Vinh	Huyện Duyên Hải, thị xã Duyên Hải	x			Ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Bảng 4, Phụ lục V kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, xây mới 1x7km
	3.1.5	ĐG Đông Thành 1 - 500 kV Duyên Hải	Huyện Duyên Hải	x			Ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Bảng 4, Phụ lục V kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, xây mới 2x4km

STT	Tên dự án		Địa điểm	Phân kỳ thực hiện		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030		
	3.1.6	ĐG Thăng Long - 220 kV Duyên Hải	Huyện Duyên Hải	x		Ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Bảng 4, Phụ lục V kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, xây mới 1x12km
	3.1.7	Nâng khả năng tải Trà Vinh - Vĩnh Long 2	Tỉnh Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long	x		Ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	Bảng 4, Phụ lục V kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, cải tạo 2x62km
4	Nhà máy điện sinh khối Trà Vinh		Huyện Trà Cú	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Bảng 4, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất 25MW